

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Thành phần hoạt chất: Meloxicam 15 mg

Thành phần tá dược: Lactose, kollidon CL-M, magnesi stearat, PVP K30.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén.

Mô tả sản phẩm: Viên nén màu vàng nhạt, hai mặt trơn, cạnh và thành viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các triệu chứng đau nhức mạn tính trong:

- Viêm đau xương khớp (hư khớp, thoái hóa khớp).
- Viêm khớp dạng thấp.
- Viêm cột sống dính khớp.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

Viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp: 15 mg (1 viên/ ngày).

Tùy theo đáp ứng điều trị có thể giảm liều còn 7,5 mg/ ngày.

Đợt đau cấp của thoái hóa khớp: 7,5 mg/ ngày. Nếu cần có thể tăng liều lên 15 mg (1 viên/ ngày).

Bệnh nhân có nguy cơ phản ứng phụ cao, người cao tuổi khởi đầu điều trị với liều 7,5 mg/ ngày.

Bệnh nhân suy thận phải chạy thận nhân tạo dùng không quá 7,5 mg/ ngày. Bệnh nhân suy thận nặng không dùng.

Chưa xác định được độ an toàn và hiệu quả điều trị đối với trẻ em dưới 18 tuổi.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Dị ứng với các thành phần của thuốc.

Không dùng cho bệnh nhân dị ứng với aspirin và các NSAID khác.

Hen phế quản, polyp mũi, phù mạch thần kinh, phù Quincke, mày đay sau khi dùng aspirin và các NSAID khác, loét dạ dày, tá tràng tiến triển, chảy máu dạ dày, chảy máu não. Suy gan nặng. Suy thận nặng không được thẩm phân.

Phụ nữ có thai và cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Thận trọng đối với bệnh nhân có bệnh lý đường tiêu hóa trên hoặc đang điều trị bằng thuốc kháng đông. Phải ngưng dùng Mebilax 15 nếu xuất hiện loét dạ dày tá tràng hoặc xuất huyết đường tiêu hóa.

Meloxicam nên tránh dùng trong trường hợp bệnh nhân suy gan nặng, rối loạn chảy máu hoặc bệnh nhân suy thận nặng. Liều dùng meloxicam của bệnh nhân suy thận giai đoạn cuối không được vượt quá 7,5 mg/ ngày. Suy thận nhẹ hay vừa không cần giảm liều. Nên ngừng sử dụng thuốc và tiến hành xét nghiệm theo dõi nếu có sự gia tăng đáng kể transaminase huyết thanh hay các thông số chức năng gan khác.

Nguy cơ huyết khối tim mạch: Các thuốc chống viêm không steroid (NSAIDs), không phải aspirin, dùng đường toàn thân, có thể làm tăng nguy cơ xuất hiện biến cố huyết khối tim mạch, bao gồm cả nhồi máu cơ tim và đột quy, có thể dẫn đến tử vong. Nguy cơ này có thể xuất hiện sớm trong vài tuần đầu dùng thuốc và có thể tăng lên theo thời gian dùng thuốc. Nguy cơ huyết khối tim mạch được ghi nhận chủ yếu ở liều cao.

Bác sĩ cần đánh giá định kỳ sự xuất hiện của các biến cố tim mạch, ngay cả khi bệnh nhân không có các triệu chứng tim mạch trước đó. Bệnh nhân cần được cảnh báo về các triệu chứng của biến cố tim mạch nghiêm trọng và cần thăm khám bác sĩ ngay khi xuất hiện các triệu chứng này. Để giảm thiểu nguy cơ xuất hiện biến cố bất lợi, cần sử dụng Mebilax 15 ở liều hàng ngày thấp nhất có hiệu quả trong thời gian ngắn nhất có thể.

Liên quan đến tá dược lactose: Bệnh nhân có vấn đề về di truyền không dung nạp galactose hiếm gặp, thiếu men lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose - galactose không nên dùng thuốc này.

R_x Mebilax 15

Meloxicam 15 mg

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Chưa có bằng chứng gây quái thai của meloxicam. Tuy nhiên, meloxicam được khuyến cáo không dùng cho phụ nữ có thai, nhất là trong 3 tháng cuối thai kỳ.

Không nên dùng meloxicam trong thời gian cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc có thể gây ra tác dụng không mong muốn như chóng mặt, buồn ngủ nên tốt nhất không dùng meloxicam khi đang tham gia các hoạt động này.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Phối hợp với các thuốc kháng viêm không steroid khác tăng nguy cơ gây loét, xuất huyết đường tiêu hóa. Phối hợp với các thuốc chống đông, các thuốc làm tan huyết khối làm tăng nguy cơ chảy máu.

Meloxicam làm tăng hàm lượng lithium trong máu và làm tăng độc tính trên máu của methotrexat và độc tính trên thận của cyclosporin. Sử dụng chung với thuốc lợi tiểu làm tăng khả năng suy thận cấp ở những bệnh nhân mất nước.

Meloxicam làm giảm tác dụng của thuốc hạ huyết áp.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Thường gặp: rối loạn tiêu hóa, buồn nôn, nôn, đau bụng, táo bón, chướng bụng, tiêu chảy, thiếu máu, ngứa, phát ban trên da, đau đầu, phù.

Ít gặp: tăng nhẹ transaminase, bilirubin, ợ hơi, viêm thực quản, loét dạ dày - tá tràng, chảy máu đường tiêu hóa tiềm tàng, giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, viêm miệng, mày đay, tăng huyết áp, đánh trống ngực, đỏ bừng mặt, tăng nồng độ creatinin và urê máu, chóng mặt, ù tai và buồn ngủ.

Hiếm gặp: viêm đại tràng, loét thủng dạ dày - tá tràng, viêm gan, viêm dạ dày, tăng nhạy cảm của da với ánh sáng, ban hồng da, hội chứng Stevens - Johnson, hội chứng Lyell, cơn hen phế quản, phù mạch thần kinh, choáng phần vệ.

Nguy cơ huyết khối tim mạch (xem phần Cảnh báo và thận trọng).

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Trường hợp quá liều, tiến hành các biện pháp cấp cứu thích hợp. Hiện tại chưa có loại thuốc giải độc đặc hiệu nào. Trong một thí nghiệm lâm sàng, dùng cholestyramin sẽ tăng đào thải meloxicam. Các sang thương nặng trên ống tiêu hóa có thể được điều trị bằng thuốc kháng acid và kháng histamin H2.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: M01AC06

Mebilax 15 với thành phần hoạt chất meloxicam là thuốc kháng viêm không steroid, dẫn xuất của oxicam, có tác dụng kháng viêm, giảm đau và hạ sốt. Cơ chế chung của những tác dụng trên là do meloxicam có khả năng ức chế sinh tổng hợp các prostaglandin, chất trung gian gây viêm, đau và sốt.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Meloxicam hấp thu tốt sau khi uống, sinh khả dụng trung bình khoảng 89%. Thuốc liên kết mạnh với protein huyết tương, chủ yếu là albumin. Meloxicam chuyển hóa mạnh ở gan, phân nửa được đào thải qua nước tiểu và phân nửa qua phân. Thời gian bán thải trung bình là 20 giờ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vỉ x 10 viên.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang

Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

ĐT: (0293) 3953454 | Fax: (0293) 3953555

Mọi thắc mắc về sản phẩm,

xin vui lòng liên hệ

0292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn